

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 10-02-2023  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Thôn;

Bà Trịnh Thị Sớm.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 115/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn M; địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Chị Lục Thúy T, địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 10 năm 2022 và các bản tự khai của nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Anh Nguyễn Văn M và chị Lục Thúy T kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh M ở Thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hòa thuận và có một con chung. Tuy nhiên một thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, năm 2010 chị T làm đơn ly hôn anh M. Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã xét xử cho chị T được ly hôn anh M. Sau đó anh M chị T quay lại chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 7 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng và sinh con thứ hai. Tuy nhiên sau khi sinh con thứ hai, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực, không tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh M thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh M được ly hôn chị T. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức Hoàng L, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2008 và Nguyễn Đức Bình A, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2018. Anh M có nguyện vọng nuôi hai con, trường hợp chị T nhận nuôi con Nguyễn Đức Bình A, anh đề nghị được nuôi con Nguyễn Đức Hoàng L, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lục Thúy T tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị T trình bày: Chị T nhất trí lời khai của anh M về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân theo chị T do anh M sống không chung thủy, anh M có quan hệ với người phụ nữ khác, chị T khuyên bảo nhưng anh M không nghe, còn đánh đập chị, vợ chồng nhiều lần cãi vã, căng thẳng. Anh M yêu cầu ly hôn, nhưng chị không đồng ý ly hôn vì chị mong muốn các con có đủ bố, mẹ. Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng có 02 con chung như anh M trình bày, chị T nhận nuôi con Nguyễn Đức Bình A, anh M nuôi con Nguyễn Đức Hoàng L, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình, xử cho anh M được ly hôn chị T. Về con chung: Giao con Nguyễn Đức Hoàng L, sinh ngày 22 tháng 3 năm

2008 cho anh Nguyễn Văn M nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Đức Bình A, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2018 cho chị Lục Thúy T nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Anh M và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **- Về tố tụng:**

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với chị Lục Thúy T. Chị Lục Thúy T có nơi cư trú tại: Thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Lục Thúy T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn M và chị Lục Thúy T.

#### **- Về nội dung:**

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Lục Thúy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 9 năm 2007. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị T có đơn xin ly hôn anh M. Tại Bản án số 09/2010/DSST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2010 Tòa án nhân dân huyện An Lão đã giải quyết cho chị T được ly hôn anh M. Đến năm 2018 anh M và chị T quay về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã An Thắng ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của gia đình và đại diện chính quyền địa phương thấy rằng: Quá trình chung sống vợ chồng anh M và chị T có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thiếu tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau, vợ chồng nhiều lần

xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng không quan tâm đến nhau. Anh M thấy tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn xin ly hôn. Chị T trình bày vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đồng ý ly hôn, không có biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh M, chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh M đề nghị ly hôn với chị T là có căn cứ theo qui định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho anh M được ly hôn với chị T.

[4] Về con chung: Anh M và chị T có 02 con chung là Nguyễn Đức Hoàng L, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2008 và Nguyễn Đức Bình A, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2018. Tại bản án số 09/2010/DSST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện An Lão đã giải quyết giao con Nguyễn Đức Hoàng L cho chị T nuôi dưỡng. Nay anh M và chị T đều có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết chị T nuôi con Nguyễn Đức Bình A, anh M nuôi con Nguyễn Đức Hoàng L, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay anh M, chị T đều có công việc và thu nhập ổn định, cháu Long đã trên bảy tuổi và có ý kiến ở với anh M, cháu An còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Do vậy căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Đức Hoàng L cho anh M nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Đức Bình A cho chị T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Anh M và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Lục Thúy T.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Đức Hoàng L, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2008 cho anh Nguyễn Văn M nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Đức Bình A, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2018 cho chị Lục Thúy T nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn M đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001338 ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M và bị đơn chị Lục Thúy T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hải**

